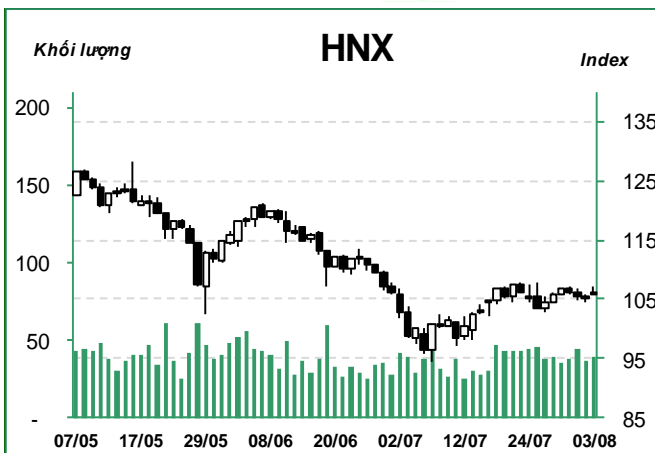
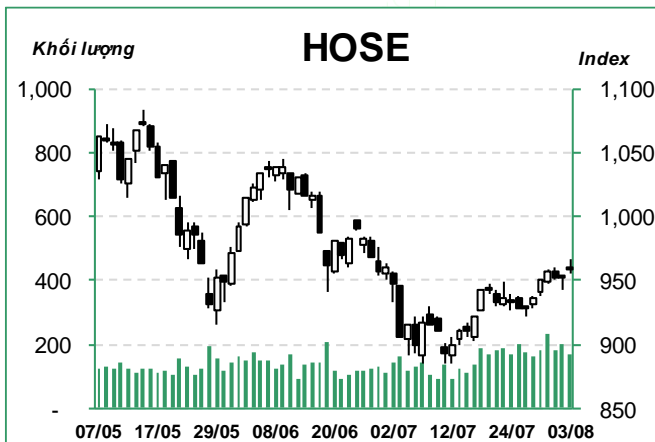


Tổng quan thị trường

03/08/2018	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
Giá trị đóng cửa	959.60	0.63%	941.12	0.35%	106.24	0.56%
Cuối tuần trước	935.52	2.57%	926.33	1.60%	105.70	0.51%
Trung bình 20 ngày	930.79	3.09%	920.22	2.27%	104.40	1.76%
Tổng KLGD (triệu cp)	197.53	-4.05%	47.02	-12.69%	40.29	-0.48%
KLGD khớp lệnh	166.13	-15.98%	43.96	-14.93%	38.78	5.47%
Trung bình 20 ngày	159.31	4.28%	47.03	-6.52%	37.30	3.97%
Tổng GTGD (tỷ đồng)	4,772.98	16.59%	2,225.03	3.61%	599.39	6.68%
GTGD khớp lệnh	3,758.70	-0.31%	2,024.88	-0.25%	571.25	6.84%
Trung bình 20 ngày	3,172.25	50.46%	1,709.44	30.16%	501.56	19.50%
	Tỷ trọng		Tỷ trọng		Tỷ trọng	
Số mã tăng	148	43%	13	43%	98	45%
Số mã giảm	138	40%	13	43%	54	25%
Số mã đứng giá	56	16%	4	13%	65	30%



Trong phiên giao dịch cuối tuần ngày 3/8, thị trường đã có một phiên giao dịch tăng điểm tích cực dưới sự dẫn dắt của nhóm Dầu khí và nhóm cổ phiếu Vingroup. Thanh khoản được duy trì ở mức cao, tuy nhiên khối ngoại tiếp tục đẩy mạnh đà bán ròng trong phiên giao dịch hôm nay. Vào phiên giao dịch buổi sáng, thị trường mở cửa tăng điểm thể hiện tâm lý tích cực của nhà đầu tư. Áp lực chốt lời tỏ ra khá cân bằng với lực mua khiến sắc xanh luôn được duy trì xuyên suốt thời gian giao dịch. Kết phiên, cả hai chỉ số đóng cửa tăng điểm mặc dù lực bán có dấu hiệu mạnh lên trong phiên ATC.

VN-Index đóng cửa tại mức 959.60 điểm (+0.63%), với KLGD khớp lệnh đạt 166.1 triệu cổ phiếu (-16.0%), tương đương 3,759 tỷ đồng giá trị (-0.3%).

Nhóm Bất động sản đóng góp tích cực nhất cho sắc xanh của thị trường khi các cổ phiếu Vingroup đã đồng loạt tăng điểm, trong đó VIC (+4.5%) tăng mạnh, là trụ cột tăng điểm của thị trường ngày hôm nay, theo sau là VRE (+3.6%) và VHM (+0.2%). Nhóm Dầu khí tiếp tục hỗ trợ thị trường khi các cổ phiếu trong ngành đều tăng điểm mạnh mẽ, như PXS (+6.9%), PVD (+6.4%) và GAS (+2.9%). Ở chiều ngược lại, nhóm Thực phẩm ảnh hưởng tiêu cực đến chỉ số khi đà giảm điểm của VNM (-2.1%) và SAB (-2.0%) vẫn tiếp diễn trong phiên giao dịch hôm nay. VNM tiếp tục bị khối ngoại bán mạnh sau khi kết quả kinh doanh quý 2 cho thấy doanh nghiệp sữa lớn nhất Việt Nam đã có dấu hiệu chậm lại. Bên cạnh đó, các cổ phiếu VIS (-2.7%), HPG (-2.6%) và HSG (-1.8%) của nhóm ngành Thép cũng kim hãm đà tăng của VN-Index.

Khối ngoại đẩy mạnh bán ròng trên sàn HOSE, đạt giá trị 404.9 tỷ đồng (+160.0%), tập trung vào các mã VNM (-96.2 tỷ), HPG (-87.2 tỷ), VIC (-79.1 tỷ). Ở chiều ngược lại, khối ngoại mua vào VIS (+30.2 tỷ), GAS (+23.8 tỷ), BID (+9.8 tỷ).

Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
HOSE		
TCB	9,640.0	292.66
NVL	1,568.0	97.11
AAA	2,710.0	49.86
GEX	1,284.0	43.54
TMT	7,210.8	43.27
VJC	288.0	42.05
VIS	1,000.0	29.00
VIC	200.0	22.40
VRE	508.7	21.11
CTD	95.0	15.29
HNX		
PVS	1,375.0	25.66
ACB	40.0	1.28
TNG	100.0	1.05
IDV	20.0	0.66
KLF	10.0	0.03
VCS	0.0	0.00

Có cùng diễn biến, HNX-Index đóng cửa tại mức 106.24 điểm (+0.56%), với KLGD khớp lệnh đạt 38.8 triệu cổ phiếu (+5.5%), tương đương 571.3 tỷ đồng giá trị (+6.8%).

Nhóm Dầu khí dẫn dắt đà tăng của chỉ số trong phiên hôm nay nhờ vào sự tăng điểm của các cổ phiếu trong ngành, tiêu biểu như PVC (+8.5%), PVB (+4.8%) và PVS (+3.3%). Các cổ phiếu Xây dựng đại diện là các mã TTB (+9.7%), CTX (+7.4%) và VCG (+1.2%) cũng có mức tăng tốt trong hôm nay, hỗ trợ cho sắc xanh của thị trường. Tương tự với nhóm Vật liệu xây dựng với các cổ phiếu VCS (+3.0%), GKM (+2.9%) và VGC (+1.1%) tăng điểm. Ở chiều ngược lại, các cổ phiếu SGH (-9.9%), VCR (-8.1%) và PDC (-7.4%) của nhóm Bất động sản – Khách sạn giảm điểm, kìm hãm đà tăng của thị trường.

Khối ngoại cũng đẩy mạnh bán ròng trên sàn Hà Nội, đạt giá trị 20.1 tỷ đồng (+304.2%), chủ yếu bán ra các mã PVS (-21.4 tỷ), SHS (-2.0 tỷ), VGC (-1.3 tỷ), và mua vào SHB (+3.4 tỷ), VMC (+0.7 tỷ), HUT (+0.6 tỷ).

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên tăng điểm thứ hai liên tiếp. Khối lượng giao dịch tuy có suy giảm so với phiên trước đó nhưng vẫn giữ trên mức bình quân 20 phiên, hàm ý dòng tiền vẫn gia nhập thị trường tích cực. Không những vậy, chỉ số tiếp tục tiến lên và duy trì đóng cửa trên MA5 và 20, kèm theo đường +DI cho tín hiệu cắt lên –DI phát đi tín hiệu xác nhận xu hướng phục hồi hiện tại. Thêm vào đó, các chỉ báo kỹ thuật khác cũng đang cho tín hiệu tích cực, như MACD tiếp tục duy trì đóng cửa trên đường Signal phát cũng cổ tín hiệu mua trước đó và đường RSI đi lên vùng 56 cho thấy động lực phục hồi đang được cải thiện, chỉ số có thể tiếp tục tiến lên thử thách ngưỡng kháng cự 960 điểm (MA50). Trong trường hợp, ngưỡng kháng cự trên bị phá vỡ thì ngưỡng vùng mục tiêu tiếp theo của chỉ số có thể là vùng tâm lý 1.000 điểm. Đối với sàn Hà Nội, HNX Index cũng có diễn biến tương tự. Xu hướng phục hồi ngắn hạn của chỉ số vẫn đang tiếp diễn, khi chỉ số tiếp tục đi lên và đóng cửa trên MA20. Ngưỡng kháng cự tiếp theo của chỉ số có thể là vùng 107.6 điểm (đỉnh cũ). Nhìn chung, phiên tăng điểm ngày 03/08 đang cho thấy xu hướng phục hồi ngắn hạn của thị trường vẫn đang tiếp diễn. Do đó, chúng tôi duy trì khuyến nghị nhà đầu tư có thể cân nhắc gia tăng thêm tỷ trọng nhỏ cổ phiếu có cơ bản tốt, định giá hợp lý, có báo cáo kinh doanh quý 2/2018 tăng trưởng.

Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

HOSE

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
HVG	3.7	738.3	7.0%
APG	5.5	1,218.3	7.0%
BRC	9.7	0.0	7.0%
SII	23.1	0.0	7.0%
TMT	6.0	41.3	7.0%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
PTC	5.9	4.0	-7.0%
ICF	1.6	1.4	-6.9%
HLG	9.3	0.1	-6.9%
TMS	28.4	5.0	-6.9%
MCG	2.9	5.2	-6.8%

Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VIC	111.5	282.2	4.5%
HPG	36.3	218.7	-2.6%
VNM	161.6	199.4	-2.1%
VJC	148.0	163.6	1.4%
GEX	35.4	154.0	4.1%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
FLC	6.0	13,640.4	-1.3%
HAG	7.2	12,072.5	3.6%
HPG	36.3	5,949.6	-2.6%
PVD	15.0	5,757.0	6.4%
ASM	13.2	5,668.4	-4.4%

HNX

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
DPS	1.0	123.2	11.1%
SGO	1.0	88.7	11.1%
MBG	3.3	590.6	10.0%
VBC	22.0	1.0	10.0%
HCT	24.7	0.2	9.8%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
KSK	0.4	116.0	-20.0%
LDP	23.4	3.5	-10.0%
BPC	18.9	0.3	-10.0%
SGH	53.5	0.6	-9.9%
PCT	6.4	0.1	-9.9%

Top 5 giá trị

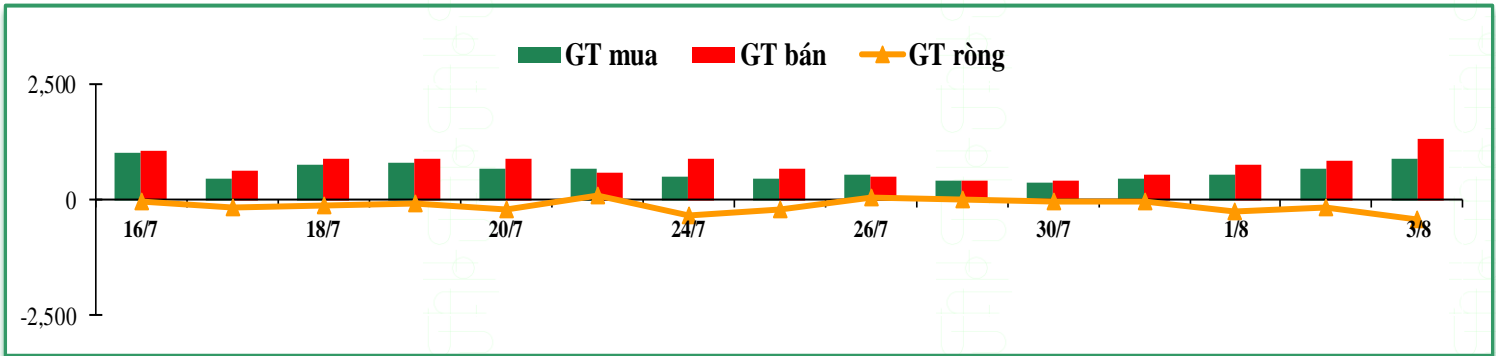
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	18.9	186.5	3.3%
ACB	35.5	135.3	0.0%
SHB	8.0	38.1	1.3%
VGC	17.9	37.2	1.1%
TTB	22.6	18.4	9.7%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
PVS	18.9	9,788.1	3.3%
SHB	8.0	4,771.6	1.3%
ACB	35.5	3,765.8	0.0%
KLF	2.4	3,334.7	0.0%
VGC	17.9	2,072.3	1.1%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	849.5	22.6%	1,254.4	33.4%	-404.9
HNX	54.8	9.6%	74.9	13.1%	-20.1
Tổng số	904.3		1,329.3		-425.0



HOSE

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
TCB	28.4	249.8	-0.5%
VJC	148.0	71.6	1.4%
VNM	161.6	58.7	-2.1%
VIC	111.5	41.9	4.5%
VIS	29.0	30.7	-2.7%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
TCB	28.4	250.0	-0.5%
VNM	161.6	154.9	-2.1%
VIC	111.5	121.1	4.5%
HPG	36.3	92.4	-2.6%
VJC	148.0	70.7	1.4%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VIS	29.0	30.2	-2.7%
GAS	93.6	23.8	2.9%
BID	26.6	9.8	1.3%
HDB	35.9	9.3	1.9%
ANV	18.0	9.1	3.5%

HNX

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	18.9	45.3	3.3%
SHB	8.0	3.4	1.3%
VGC	17.9	2.8	1.1%
VMC	36.6	0.7	2.0%
HUT	5.5	0.6	1.9%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	18.9	66.7	3.3%
VGC	17.9	4.1	1.1%
SHS	13.9	2.1	0.7%
NSH	10.6	0.7	1.9%
CSC	23.3	0.4	-2.9%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
SHB	8.0	3.4	1.3%
VMC	36.6	0.7	2.0%
HUT	5.5	0.6	1.9%
DGL	36.3	0.2	0.0%
NDN	14.3	0.2	2.9%

Tin trong nước

Giữ lộ trình giảm vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn xuống 40% từ năm 2019

Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn của các TCTD sẽ giảm từ 45% xuống 40% bắt đầu từ 1/1/2019.

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư 16/2018/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2014/TT-NHNN quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (Thông tư 36/2014/TT-NHNN).

Theo Thông tư 16, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải tuân thủ tỷ lệ tối đa của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung hạn và dài hạn theo lộ trình quy định.

Cụ thể, từ 1/1 đến hết 31/12/2018, ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài áp dụng tỷ lệ 45%; tổ chức tín dụng phi ngân hàng là 90%.

Từ 1/1/2019, tỷ lệ này giảm xuống 40% đối với ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài, giữ nguyên mức 90% đối với tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

Thông tư 16 còn bổ sung tỷ giá để tính toán các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn; tỷ lệ dự trữ thanh khoản; tài sản có tính thanh khoản cao và tổng Nợ phải trả được tính theo đồng Việt Nam; tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải tính toán và duy trì tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày đối với đồng Việt Nam;...

USD tự do bất ngờ quay đầu tăng

Sau hơn 2 ngày ổn định, USD trên thị trường tự do bất ngờ tăng, một số cửa hàng yết giá bán ở mức 23.490 đồng/USD.USD trên thị trường quốc tế cũng ghi nhận một số biến động đáng chú ý.

Ghi nhận trong chiều 2/8, USD trên thị trường tự do tăng giá mạnh sau vài ngày ổn định. Khảo sát tại cửa hàng lớn ở Hà Nội, giá USD đã tăng 20 đồng mỗi chiều, lên 23.440 đồng chiều mua vào và 23.470 đồng chiều bán ra.

Tại một số cửa hàng ở TP HCM, giá bán USD được đẩy lên 23.460 - 23.490 đồng. Chênh lệch giá mua - bán phần lớn được giữ ở mức 30 đồng. Một số nơi thu hẹp chênh lệch khi chấp nhận mua vào ở mức 23.465 đồng nhưng bán ra tại 23.480 đồng.

Tin doanh nghiệp niêm yết

Nhóm VinaCapital đã thoái 1 triệu cp PNJ, thu gần 100 tỷ đồng

VOF Investment Limited - quỹ thuộc VinaCapital thông báo đã bán ra 1 triệu cổ phiếu Công ty cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận (HOSE: PNJ) vào hôm 30/7.

Sau giao dịch, VOF Investment còn sở hữu hơn 3,4 triệu cp PNJ, tương đương tỷ lệ 2,1% vốn. Giao dịch của quỹ này cũng khiến tỷ lệ sở hữu cả nhóm VinaCapital giảm từ 9,4% xuống 8,78% tương ứng còn nắm giữ 14,2 triệu cp.

Trong phiên giao dịch 30/7, giá cổ phiếu của PNJ đóng cửa gần 97.000 đồng/cp. Như vậy, số tiền mà VOF Investment đã thoái vốn là xấp xỉ 100 tỷ đồng.

Hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm của PNJ ghi nhận doanh thu thuần 7.357 tỷ đồng, tăng 34%. Lợi nhuận sau thuế thu về 517 tỷ đồng, tăng 37% và hoàn thành 59% chỉ tiêu đề ra.

Chứng khoán BSC cho biết PNJ đã mở mới thêm 31 cửa hàng giúp nâng tổng số cửa hàng lên 298 cửa hàng tính tới 30/6 và dự kiến đạt 314 cửa hàng vào cuối năm nay. Theo đó, BSC dự báo lợi nhuận ròng của PNJ năm 2018 có thể đạt 1.039 tỷ đồng, tăng trưởng 38%.

Lãi ròng quý II Vinaconex giảm 47%, đạt 115 tỷ đồng

Giá vốn hàng bán và các chi phí cao khiến lợi nhuận Vinaconex giảm mạnh trong quý vừa qua và nửa đầu 2018. Công ty vẫn đang bỏ lượng lớn vốn tại dự án Spendor, khu đô thị Cái Giá và trung tâm thương mại Chợ Mơ.

Theo BCTC hợp nhất quý II, Tổng CTCP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (HNX: VCG, Vinaconex) ghi nhận doanh thu thuần 2.588 tỷ đồng, tăng 21% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, hoạt động xây lắp chiếm 67%, mảng bất động sản gần 12% và sản xuất công nghiệp gần 10%, phần còn lại từ hoạt động tư vấn và khác.

Giá vốn hàng bán tăng 29%, kéo lãi gộp giảm 25% xuống gần 262 tỷ đồng.

Hoạt động tài chính ghi nhận doanh thu tăng 42% đạt 60 tỷ đồng, nhưng chi phí cũng tăng 13% lên hơn 82 tỷ đồng do chi phí lãi vay và trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn.

Vinaconex đang có khoản đầu tư tài chính dài hạn gần 726,7 tỷ đồng, trong đó đầu tư vào liên kết, liên doanh gần 590 tỷ đồng; góp vốn đơn vị khác 203,3 tỷ đồng và trích lập dự phòng hơn 66,6 tỷ đồng.

Chi phí bán hàng tăng 2% trong khi chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 2% nhờ cắt giảm được chi phí bằng tiền khác.

Kết thúc quý II, Vinaconex lãi ròng 85,8 tỷ đồng, giảm 47% so với cùng kỳ.

Lũy kế 6 tháng, công ty báo doanh thu thuần 4.353 tỷ đồng, tăng 4% nhưng lợi nhuận ròng giảm 51% còn 134 tỷ đồng. Vinaconex đã thực hiện 97% kế hoạch doanh thu và 27% chỉ tiêu lợi nhuận.

Thủ Đức House 6 tháng lãi 84 tỷ, hoàn thành 56% kế hoạch

Doanh thu BĐS trong 6 tháng giảm khoảng 31% do hầu hết các sản phẩm đã được tiêu thụ hết, trong khi các dự án mới đang giai đoạn đầu triển khai chưa kịp đưa vào kinh doanh.

Công ty cổ phần Phát triển Nhà Thủ Đức (Mã: TDH) vừa công bố báo cáo tài chính hợp nhất quý II.

Doanh thu thuần đạt 656 tỷ đồng, tăng 29% cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 55,6 tỷ đồng, tăng 21% cùng kỳ, trong đó lãi cổ đông công ty mẹ đạt 55,8 tỷ đồng.

TDH cho biết sự đóng góp tích cực từ phía các công ty thành viên giúp lợi nhuận hợp nhất tăng trưởng.

Lũy kế 6 tháng, TDH đạt doanh thu 1.207 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 84 tỷ đồng. Trong khi doanh thu tăng 60% thì lợi nhuận lại giảm nhẹ 3%. EPS tương ứng 1.040 đồng.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	VRE	Mua	6/8/2018	41.5	41.5	0.0%	45.5	9.6%	39.2	-5.5%	Xu hướng phục hồi trở lại
2	FCN	Cắt lỗ	24/7/2018	15.6	16.4	-4.9%	17.8	8.5%	15.3	-6.7%	Giá giảm thủng vùng hỗ trợ

Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	DPM	Mua	18/7/2018	18.05	17.25	4.6%	18.7	8%	16.6	-4%	
2	VIC	Mua	19/7/2018	111.50	105.00	6.2%	121.0	15%	100.0	-5%	
3	HDB	Mua	19/7/2018	35.85	35.25	1.7%	42.0	19%	32.6	-8%	
4	PLX	Mua	19/7/2018	62.60	57.00	9.8%	65.0	14%	52.9	-7%	
5	VND	Mua	19/7/2018	18.40	18.40	0.0%	21.5	17%	16.9	-8%	
6	GEX	Nắm giữ	20/7/2018	35.40	32.00	10.6%	36.0	13%	31.0	-3%	Nâng giá mục tiêu lên 36 ngàn
7	GAS	Mua	20/7/2018	93.60	84.20	11.2%	100.0	19%	77.9	-7%	
8	VJC	Nắm giữ	20/7/2018	148.00	140.00	5.7%	160.0	14%	130.1	-7%	
9	QNS	Mua	20/7/2018	39.60	40.50	-2.2%	44.8	11%	37.9	-6%	
10	PVS	Mua	25/7/2018	18.90	17.60	7.4%	19.5	11%	16.4	-7%	
11	VSC	Nắm giữ	27/7/2018	39.00	34.40	13.4%	44.0	28%	33.1	-4%	Nâng giá mục tiêu lên 44 ngàn
12	MBS	Mua	30/7/2018	16.00	16.40	-2.4%	18.5	13%	15.7	-4%	
13	PPC	Mua	30/7/2018	18.30	18.85	-2.9%	21.5	14%	17.7	-6%	
14	POW	Mua	30/7/2018	13.30	13.10	1.5%	15.0	15%	12.2	-7%	
15	FMC	Mua	31/7/2018	20.80	21.00	-1.0%	23.0	10%	20.0	-5%	
16	VCB	Mua	1/8/2018	58.50	58.50	0.0%	70.0	20%	55.2	-6%	
17	CTD	Mua	1/8/2018	161.00	151.90	6.0%	175.0	15%	144.4	-5%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2018E (tỷ)	EPS 2018E	BV 2018E	ROE 2018E	ROA 2018E	PE 2018E	PB 2018E	Cổ tức dự kiến**
TCM (New)	HOSE	19,000	26,417	01/08/2018	226	4,163	30,101	20%	7%	6.3	0.9	10%
GMD (New)	HOSE	25,700	25,174	30/07/2018	1,961	6,733	20,593	32%	18%	3.7	1.2	80%
NLG (New)	HOSE	29,850	37,135	27/07/2018	748	2,884	19,305	19%	10%	10.4	1.5	5%
PPC (New)	HOSE	18,300	21,136	18/07/2018	1,184	2,812	17,917	21%	15%	7.5	1.2	25%
MSN (New)	HOSE	85,000	80,800	16/07/2018	3,971	3,414	17,461	19%	6%	24.0	4.6	N/A
VCS (New)	HNX	87,000	50,500	05/07/2018	264	4,725	31,579	16%	9%	10.6	1.6	20%
PNJ (New)	HOSE	95,500	94,447	05/07/2018	895	5,519	28,179	25%	18%	17.0	3.0	18%
DHG	HOSE	100,000	106,113	19/06/2018	676	5,751	24,796	25%	17%	21.0	4.3	30%
AAA	HOSE	17,100	22,162	14/06/2018	333	1,993	20,135	15%	6%	11.0	1.1	15-20%
HSG	HOSE	10,850	10,700	14/06/2018	854	2,441	15,461	15%	4%	4.3	0.7	10%
GAS	HOSE	93,600	110,300	05/06/2018	11,463	5,953	24,552	25%	17%	18.5	4.5	40%
DXG	HOSE	25,900	34,600	05/06/2018	1,211	2,447	12,212	26%	12%	13.0	2.6	20%
NKG	HOSE	13,650	21,445	29/05/2018	542	2,555	16,977	17%	7%	5.7	0.9	10%
MPC	UPCOM	40,800	85,134	11/05/2018	769	10,985	71,285	19%	7%	8.0	1.2	N/A
PVS	HNX	18,900	17,025	10/05/2018	633	1,418	21,972	6%	3%	12.0	0.8	5%
NT2	HOSE	27,200	33,800	09/05/2018	816	2,835	16,653	17%	8%	11.9	2.0	30%
ANV	HOSE	18,000	24,333	07/05/2018	218	1,755	11,268	16%	7%	13.9	2.2	N/A
STK	HOSE	14,150	20,500	07/05/2018	135	1,905	12,940	15%	6%	11.0	1.6	N/A
IDI	HOSE	12,300	15,563	20/04/2018	377	2,106	15,089	16%	6%	7.4	1.0	N/A
PVT	HOSE	17,200	26,000	12/04/2018	522	1,856	13,958	14%	14%	14.0	1.9	N/A
VHC	HOSE	74,000	75,798	29/03/2018	648	7,012	43,690	20%	12%	10.8	1.7	20%

* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

** Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2018 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Overweight (OW) =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Neutral (N) =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

Underweight (UW) =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Not Rated (NR) = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 5 413 5479

Fax: (84-8) 5 413 5472

Customer Service: (84-8) 5 411 8855

Call Center: (84-8) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 5 413 5478

Fax: (84-8) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 3 820 8068

Fax: (84-8) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (84-4) 6 250 9999

Fax: (84-4) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-8) 3 813 2401

Fax: (84-8) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-4) 3 933 4566

Fax: (84-4) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-31) 384 1810

Fax: (84-31) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.